

RÒNG, BIỂN VÀ CÂU CHUYỆN VỀ CHỦ QUYỀN VÀ VAI TRÒ CÁ NHÂN LÃNH ĐẠO TRONG VIỆC XÁC LẬP VỊ THẾ LÂU DÀI CHO TRUNG QUỐC

Anna Nath Ganguly¹

TÓM TẮT

Trung Quốc đang củng cố các yêu sách lãnh thổ trên biển và ngăn cản các quốc gia khác tăng cường ảnh hưởng trên Biển Hoa Đông và Biển Đông. Sự bành trướng không bị kiểm soát thông qua ngoại giao pháo hạm, các hành động đe dọa tại các đảo, kiểm soát các tuyến đường biển chiến lược, ngư trường và các mỏ dầu/khí đốt của Trung Quốc đã khiến cả Châu Á giận dữ và phản ứng gay gắt từ phía Mỹ. Cuốn sách “Ảnh hưởng của sức mạnh trên biển đối với lịch sử” của tác giả Alfred Thayer Mahan là một trong những tác phẩm kinh điển cho rằng sức mạnh biển và sự thịnh vượng quốc gia đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên chính sách đế quốc của các cường quốc, đồng thời cũng được coi như kim chỉ nam cho các trận hải chiến. Lý thuyết của Mahan về chiến tranh trên biển, vị thế của hải quân và các sĩ quan không chỉ ảnh hưởng đến phương Tây mà còn mang lại lợi ích cho Trung Quốc, do ý nghĩa lý thuyết và thực tiễn của quân sự trên biển đã quá rõ ràng. Ý tưởng của bài viết này là tiến hành khảo sát lại các tác phẩm về lịch sử bí ẩn của thủy thủ và ngành đóng tàu từ thời nhà Minh dưới sự lãnh đạo của đô đốc Trịnh Hòa đến những năm lãnh đạo của Ngô Thắng Lợi, cựu Tư lệnh Hải quân Quân đội Giải phóng Nhân dân (PLAN). Nhận định chung của các tác giả Louise Levathe trong cuốn “Khi Trung Quốc thống trị đại dương”, Saunders and Yung’s trong cuốn “Hải quân Trung Quốc: khuếch trương năng lực, nâng cao vai trò”, hay tác giả Denny Roy trong “Sự trở lại của rồng: Sự trỗi dậy của Trung Quốc và an ninh khu vực” đều chỉ ra một lịch sử trên biển đầy năng động và bí ẩn của Trung Quốc, trong đó đều tập trung vào sự trỗi dậy của Trung Quốc với tư cách là một cường quốc hải quân, như từ thời nhà Minh đã khiến gần như một nửa thế giới nằm dưới quyền lực danh nghĩa của mình, để từ đó áp dụng vào chính sách ngăn chặn trên biển hiện nay. Những ghi chép và giải thích đã vạch rõ đường lối hoạt động của Trung Quốc từ việc không muốn sớm trở thành một đế chế thực dân vĩ đại (rất lâu trước khi Châu Âu mở rộng) đến việc thăm dò mạnh mẽ ở Biển Đông và Ấn Độ Dương. Nghiên cứu so sánh tư tưởng và ngoại giao sẽ giúp hiểu được viễn cảnh hình

¹ Phó giáo sư, Ngành chính trị học, Trường Luật, Đại học Galgotias.

E-mail: anna.nath.jnu@gmail.com

thành khát vọng bá quyền trên biển của Trung Quốc và ảnh hưởng của các chính sách hải quân của nước này đến các quốc gia khác trong việc sửa đổi hoặc hình thành các chiến lược biển mới.

Giới thiệu

Trung Quốc với giấc mơ trở thành cường quốc biển đã có các hành động liên tục và tập trung, có các quan điểm mang tính chất đối đầu hơn là hợp tác, khiến cho các mối đe dọa ngày càng leo thang, dẫn đến mâu thuẫn trên biển giữa các quốc gia và xây dựng ngoại giao kiểu mới. Các phương pháp thăm dò và bành trướng được Trung Quốc sử dụng trong thời gian gần đây phản ánh một điều quan trọng rằng những người sống nhờ biển khó có thể hình thành tư duy chung rằng biển và họ sẽ bị chia cắt. Với những người Trung Quốc có nguồn gốc từ người Di (bộ lạc thời đồ đá mới), được coi là những người di cư và là những thuyền nhân đầu tiên, khát vọng thống trị biển không phải là một điều mới mẻ và khát vọng đó được “Cha Tập” - Tập Cận Bình, một nhà lãnh đạo dân túy rất hài hòa với lợi ích hải quân, nhiệt tình thể hiện (Philips, 2014), khiến cho các quốc gia khác “mất ngủ” vì điều đó. Kiểm soát và giành được bá quyền trên biển là chìa khóa để có được vị thế siêu cường mà người La Mã, Anh, Pháp, Mỹ, Nga và Trung Quốc theo đuổi.

Vấn đề cơ bản còn lại là sự trỗi dậy của Trung Quốc với tư cách là một cường quốc biển ở thời nhà Minh đã diễn ra như thế nào, từ việc rút lui đột ngột để tạo ra bước chuyển từ suy giảm đến mở rộng năng lực trên biển cho đến cạnh tranh trên biển? Có phải việc Trung Quốc tiếp tục các hoạt động trên biển bắt nguồn từ nỗi sợ hãi trong lịch sử khi các quốc gia hùng mạnh bất ngờ sụp đổ vì không đủ năng lực để bảo vệ nước mình khỏi những kẻ xâm lược? Mấu chốt là tìm hiểu ý nghĩa sâu xa của các cuộc tấn công xâm lược liên tục của các nước tư bản nước ngoài ở biên giới Trung Quốc nhằm chia Trung Quốc thành từng “phạm vi ảnh hưởng” của riêng mình và chủ trương của Trung Quốc tự khẳng định “phạm vi ảnh hưởng” của chính mình trên biển trong thế giới đa cực hiện nay. Liệu chính trị và vị thế trên biển có liên quan tới bản chất tìm kiếm quyền lực của cá nhân lãnh đạo? Bài viết tìm hiểu quá trình chuyển đổi từ khát vọng khám phá biển một cách tự nhiên của Trung Quốc, sang các yêu sách tập trung trên Biển Đông mà từ sau năm 2009 đã trở thành xung đột trong các yêu sách đối với Biển Đông. Điều mấu chốt là phải xét xem sự trỗi dậy của quyền lực Trung Quốc ở Châu Á và các mối đe dọa mà các cường quốc khác cũng phải đối mặt – những nước có khát vọng tương tự nhưng không thể tạo ra ảnh hưởng.

Những người viễn thám và kiểm soát biển

Du lịch, giao thông và vận chuyển đã trở nên dễ dàng hơn bằng đường biển so với đường bộ và những ai có tàu thuyền tốc độ càng nhanh thì càng có ưu thế trong chiến tranh trên biển (Mahan, 1890). Lịch sử cho thấy việc các cường quốc như La Mã, Anh, Pháp và Mỹ cần phải thăm dò, kiểm soát và tạo ra các luật lệ trên biển, để không bị cản trở và để phô trương sức mạnh hải quân được coi là một biểu hiện của sự lãnh đạo bất khả chiến bại. Đế chế La Mã với một hạm đội trên biển hùng mạnh đã thể hiện sự vượt trội trên biển và kiểm soát hầu khắp các lưu vực giữa Ý, Sicily, Macedonia và Tây Ban Nha, nhưng sau nhiều cuộc chiến, Rome đã cạn kiệt và cũng không chứng tỏ được mình là bá chủ bất khả chiến bại trên biển. Hải quân Hoàng gia Anh dưới thời Elizabeth Đệ nhất đã phát triển thành những hạm đội điêu luyện và thống trị các vùng biển đến tận thế kỷ XX, giao chiến với Pháp và các cường quốc Châu Âu khác, luôn duy trì ưu thế về sức mạnh trên biển trong một khoảng thời gian dài. Tuy nhiên, Anh phải “trao lại” vị thế này cho Mỹ, Nga và Trung Quốc. Các tàu chiến hiện có và sức mạnh của Hải quân Hoàng gia ngày nay không còn phù hợp hoặc không đủ năng lực để ứng phó với những thách thức trong thế kỷ 21. James Cook - một hoa tiêu thế kỷ 18 nổi tiếng với việc lập bản đồ Thái Bình Dương, New Zealand và Úc; Charles Clerke - một sĩ quan Hải quân Hoàng gia khác đã thực hiện ba chuyến hành trình trên biển; Edward Riou - người có ảnh hưởng lớn trong Chiến tranh Cách mạng Pháp là những nhà viễn thám biển tiêu biểu và là hoa tiêu của Hải quân Hoàng gia Anh. Trong một bài viết có tiêu đề “*Mỹ có thể học được gì từ sự thất bại của Hải quân Hoàng gia không?*”, tình trạng kém phát triển của Hải quân Hoàng gia được miêu tả là không còn duy trì được ảnh hưởng và thiếu nền tảng dẫn đến việc vị thế trên biển của mình bị sụp đổ và suy yếu. Sau khi rơi xuống vực sâu, Hải quân Hoàng gia lại một lần nữa cố gắng tự hồi sinh bằng cách sản xuất thêm nhiều tàu khu trục, tạo ra các loại tàu ngầm mới, tàu ngầm tấn công lớp Astute mới, tàu hộ tống, tàu chiến lớn hơn và tốt hơn, tàu sân bay hạng nặng có thể chứa khoảng 50 máy bay trở lên. Sự đổi mới của Hải quân Anh tập trung vào việc xây dựng lại một Hải quân Hoàng gia đã từng bất bại như trước đây là động thái củng cố lại sức mạnh quân sự quốc gia (Reuters 2016).

Vị trí bá quyền trên biển của Mỹ bắt đầu từ Thế chiến thứ II, ngoại trừ một vài lần, vị trí bá quyền này của Mỹ hầu như không bị thách thức cho đến khi con rồng châu Á xuất hiện, làm hạn chế và đẩy lùi các yêu sách lãnh thổ của Mỹ. Mỹ đã dẫn đầu về hàng không mẫu hạm từ lâu và Thái Bình Dương vẫn luôn là một thành trì của căn cứ hải quân Mỹ, tuy nhiên, do chịu ảnh hưởng bởi

việc cắt giảm ngân sách quốc phòng và chiến thuật bành trướng rất nhanh của Trung Quốc ở Biển Đông, vị thế bá chủ của hải quân Mỹ dường như đang bị đe dọa. Bell (2013) trong một bài báo có tiêu đề “*Phải chăng vị thế của Hải quân Mỹ đang bị đe dọa?*” chỉ ra rằng quá trình hiện đại hóa không quân của Trung Quốc, với khả năng mang tên lửa chống hạm, không đối không và không đối đất cũng như bom dẫn đường chính xác sẽ vượt qua khả năng của Mỹ và Trung Quốc đang tìm kiếm sự thay đổi quyền lực ở khu vực Tây Thái Bình Dương. Việc Trung Quốc thực hiện các chiến thuật tấn công quy mô lớn đã gây ra nỗi sợ hãi trong khu vực. Tuy nhiên, nhiều người Mỹ vẫn tin chắc rằng xây dựng quân đội truyền thống dễ dàng hơn nhiều so với việc xây dựng và duy trì hải quân, bởi đây là một quá trình lâu dài, do đó, vị trí bá quyền trên biển của Hải quân Mỹ vẫn sẽ được duy trì, và không cần phải lo sợ việc Mỹ bị Trung Quốc vượt mặt. Quá trình xây dựng hải quân của Trung Quốc tương ứng với một loại “chuyển giao quyền lực” là dạng “chủ nghĩa hoang mang về thứ hạng”, và người Mỹ cũng không thể tự mãn về điều đó. Sagman (2014) khẳng định rằng bằng cách làm suy yếu sự hiện diện của Hải quân Mỹ tại Thái Bình Dương, Trung Quốc hy vọng sẽ làm suy yếu các liên minh của Mỹ với các nước Châu Á khác. Trong lịch sử của Mỹ, Đại tá John Barry - người Mỹ gốc Ailen - được coi là cha đẻ của hải quân Mỹ đã thực hiện một số cuộc hành trình xuyên lục địa với các tàu chiến lớn và sống sót qua nhiều trận đụng độ. Drew (2007) đã lược sử lại rằng sau trận chiến cuối cùng vào năm 1783, Barry đã dành sự quan tâm đến thương mại trên biển, đặc biệt là với Trung Quốc và ông đã trở về từ vùng đất phương Đông với nhiều sản vật từ nơi đây.

Các chuyến đi buôn bằng đường biển luôn dài ngày và nguy hiểm, mang đến các lợi ích to lớn nhưng cũng chứa đựng nhiều rủi ro với những mối nguy hiểm cả quen thuộc và xa lạ trên biển, nhưng du lịch và giao thông bằng đường thủy luôn dễ dàng hơn trên đất liền, do đó các thủy thủ có xu hướng tìm những địa điểm buôn bán mới hay các khu vực chưa được khám phá dẫn đến việc một hoặc nhiều trạm biển bị chiếm hữu bằng vũ lực hoặc ưu tiên cho đảm bảo an ninh hợp lý nhằm đưa các sản phẩm của mình về mẫu quốc an toàn. Mahan (1890) nhấn mạnh rằng trong thời kỳ thuộc địa, tình trạng vô luật pháp trên biển chiếm ưu thế và khoảng thời gian hòa bình trên biển giữa các quốc gia là vô cùng hiếm hoi. Nhìn từ góc độ lịch sử, một hành động dù khôn ngoan hay không của những cá nhân có ảnh hưởng vô cùng lớn với quyền lực trên biển, không chỉ về sức mạnh quân sự mà còn cả thương mại và giao thương ổn định, chỉ cần dựa vào những điều kiện này, một hạm đội quân sự có thể chẳng tốn công sức chiến đấu mà vẫn được sống trong môi trường yên ổn. Nếu thuận theo tự nhiên,

quốc gia nào có vị trí dễ dàng tiếp cận với biển, đồng thời kiểm soát một trong những con đường lớn của giao thông thế giới, thì vị trí địa chiến lược của quốc gia đó rất quan trọng. Do đó, ai kiểm soát những dòng chảy huyết mạch hoặc các tuyến đường giao thông và thương mại thì người đó nắm phần quyết định sức mạnh biển và là người kiểm soát giao thông đường biển. Các quốc gia khác nhảy vào với mục đích giành quyền kiểm soát giao thông đường biển, vì vậy xung đột xảy ra. Yêu sách của Trung Quốc giành ưu thế với các vùng biển được coi là một phần trong di sản của việc khai phá biển từ xa xưa và nhu cầu mở rộng đến các khu vực chưa được khám phá.

Các cuộc thám hiểm và địa vị bá chủ thương mại của Trung Quốc

Những chuyến đi biển và khát vọng đi biển của Trung Quốc được cho là bắt đầu từ người Di, vào khoảng nửa cuối thế kỷ XI, Chu Công đã phát động một cuộc thám hiểm lớn về phía đông nơi ông đã chinh phục hơn 50 tiểu quốc và kết thúc tàn dư quyền lực của nhà Thương, từ đó mở rộng sự cai trị của nhà Chu đến vùng lưu vực hạ lưu sông Hoàng Hà.

Trong triều đại nhà Tống (960-1279) hoạt động thương mại trên biển với nước ngoài phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu ngân sách gia tăng của nhà nước. Thái độ của Hoàng đế Cao Tông đối với thương mại nhấn mạnh sự cần thiết phải tối đa hóa lợi nhuận từ thương mại biển hơn là đánh thuế người dân. Hoàng đế đã tạo ra các tàu để cạnh tranh với các thương nhân Ba Tư và Ả Rập ở Ấn Độ Dương. Thủ đô mới Hàng Châu và dân số nhà Tống vào thế kỷ XIII lớn hơn so với bất kỳ nơi nào khác trên thế giới. Nhưng Hàng Châu dễ bị tấn công từ các quốc gia hùng mạnh, những quốc gia này dồn ép Hàng Châu từ biên giới phía tây và phía bắc. Vào năm 1132, Hoàng đế ở Trung Quốc thành lập đơn vị hải quân thường trực đầu tiên của Trung Quốc và biến trở thành “Vạn lý Trường thành mới của Trung Quốc”. Chẳng mấy chốc, hải quân Tống đã trở nên vĩ đại và sở hữu khoảng 600 tàu, đồng thời đầu tư lớn vào phương diện thiết kế tàu và vũ khí. Người Trung Quốc thời điểm đó đã nghiên cứu các đóng góp của Ả Rập và Ấn Độ trong phương diện hàng hải và địa lí, từ đó tạo ra bản đồ sao và bản đồ biển của riêng mình, từ đó nghiên cứu thủy triều và dòng chảy biển của nước ngoài. Đến thế kỷ XIII, người Trung Quốc đã có những chiếc thuyền tốt nhất ở Ấn Độ Dương và chiếm quyền kiểm soát giao thương đường biển từ tay Ả Rập (Levathes 1994). Sau đó dưới triều đại nhà Nguyên (1279-1368), thương mại biển của Trung Quốc được phát triển hơn nữa, điều này đã giúp triều đại nhà Minh sau đó được kế thừa các nhà máy đóng tàu lớn, công nhân đóng tàu lành nghề và công nghệ hải quân tinh vi.

Đóng góp to lớn của Trung Quốc vào công cuộc thám hiểm biển được thực hiện dưới thời Đô đốc Trịnh trong triều đại nhà Minh từ 1368-1644. Trịnh Hòa đã thực hiện bảy chuyến thám hiểm các đảo ở Biển Đông và Ấn Độ Dương, đặt nền móng cho những người di dân, các nhà thám hiểm biển, quan hệ thương mại và văn hóa Trung Quốc (Bozan et al 1981). Mặc dù các chuyến đi của Trịnh Hòa không phải là đầu tiên nhưng vào thời gian đó, đây là một thành tựu to lớn khi đã vươn đến bờ biển phía đông Châu Phi. Sức mạnh hải quân mà ông thể hiện và sự to lớn và vĩ đại của đội tàu được cho là vượt xa bất kỳ sức mạnh hải quân nào vào thời điểm đó. Hàng trăm tàu lớn, hàng chục ngàn thủy thủ và hành khách, hơn 60 trong số 317 tàu đã được sử dụng trong chuyến đi đầu tiên. Dưới triều đại của Hoàng đế Minh Thành Tổ - Chu Đệ, chiếc thuyền buồm khổng lồ mang tên “Bảo thuyền” đã được chế tạo với chiều dài hơn 400 feet (hơn 121,92m-ND), rộng 160 feet (48,768m-ND), với nhiều tầng, chín cột buồm và 12 cánh buồm, có những khoang tàu xa hoa với ban công, và Trịnh Hòa chính là người đã tạo ra đội tàu phi thường đó. Lần đầu tiên người dân được chứng kiến sức mạnh hải quân to lớn đến như vậy và từ đó, chỉ tới khi Thế chiến I nổ ra, người ta mới thấy lại một hạm đội như vậy. Sức mạnh hải quân của Trung Quốc dưới triều đại nhà Minh đã đạt đến tầm cao khó tin, sức mạnh ấy không ngừng vươn ra ngoài biển lớn, nó còn tiếp tục được duy trì một khoảng thời gian dài khiến cho người ta cảm thấy kinh ngạc. Một điều khó tin là làm thế nào mà cùng với hạm đội Trung Quốc vĩ đại, toàn bộ tư liệu cũng đã biến mất và bị tiêu hủy.

Dưới thời Trịnh Hòa, Trung Quốc trở thành cường quốc biển trong khu vực, với những tiến bộ trên các phương diện giao thông biển, kiến trúc hải quân và động cơ đẩy. Người Trung Quốc đã rất khéo léo và sáng tạo, họ có la bàn từ tính giúp điều hướng trước Châu Âu tới hai thế kỷ; sử dụng sách hướng dẫn in với biểu đồ sao và vòng bi la bàn đã có từ thế kỷ thứ XIII. Biểu đồ sao, một yếu tố độc đáo cho các chuyến thám hiểm của Trung Quốc, nó cho thấy mối quan tâm của Trung Quốc với các sự kiện thiên văn học. Sự tiến bộ của Trung Quốc trong việc đóng tàu đã được thể hiện trong việc chế tạo các thân tàu đôi được chia thành các khoang kín nước riêng biệt có thể cứu tàu khỏi bị chìm nếu đâm va mạnh đồng thời cũng đưa ra một phương pháp để vận chuyển nước cho hành khách và động vật, cũng như bể để giữ cá tươi. Những phát minh này khá phổ biến ở Trung Quốc mà phải tới 1000 năm sau mới được giới thiệu lại ở Châu Âu.

Di sản của bá quyền hải quân Trung Quốc được nhìn nhận từ việc thám hiểm và mở rộng trên biển, và đây không phải điều đáng tranh cãi. Tuy nhiên,

các chính sách bành trướng và mở rộng của hải quân Trung Quốc trong thời gian gần đây đã thu hút sự chú ý của toàn Châu Á, chủ yếu là trong khu vực Biển Đông và Ấn Độ Dương. Từ triều đại nhà Tống đến triều đại nhà Minh, Trung Quốc đã đi được một quãng đường dài và xây dựng năng lực hải quân lấy đường thủy và đi lại trên biển làm chủ đạo. Theo ghi chép sau năm 1428, một tám bản đồ thế giới 1602 đã được Chu Đệ lập. Nhưng ngay sau khi triều đại nhà Thanh và nhà Minh sụp đổ và chủ yếu là sau cái chết của Chu Đệ, hầu hết các ghi chép đã bị phá hủy trong chiến tranh và những ghi chép cuối cùng còn lại cho thấy đến tận năm 1430, Kenya là quốc gia xa nhất Trung Quốc có khả năng đặt chân tới, và thời kỳ cấm biển diễn ra từ 1435-1567 đã kìm hãm sự mở rộng của Trung Quốc tới các điểm đến mới và kiềm chế cả việc tăng cường năng lực hải quân. Được biết, Trung Quốc đã lập bản đồ thế giới trước cả Columbus, nhưng phần lịch sử này lại không được nhiều người biết đến (Levathes 1997).

Sự xâm lược và “Chính sách chia cắt Trung Quốc”

Các cuộc đi biển và thám hiểm trên biển đã giúp Trung Quốc xây dựng được quan hệ thương mại với người Bồ Đào Nha, người Tây Ban Nha và người Hà Lan, nhưng việc Anh thiết lập thương mại tại Quảng Châu và các hoạt động mở rộng của Công ty Đông Ấn lại dẫn đến sự xâm lược của nước ngoài đối với Trung Quốc. Chính quyền nhà Thanh lúc bấy giờ đã áp dụng chính sách “đóng cửa” đối với thương mại từ bên ngoài chủ yếu là do tư tưởng phong kiến. Nhưng sau đó, các hoạt động thương mại của người Châu Âu tại Trung Quốc đã bắt đầu được mở rộng, khuyến khích và họ lợi dụng việc buôn bán thuốc phiện để tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược với Trung Quốc. Cuộc chiến tranh nha phiến đầu tiên vào năm 1840 chứng kiến việc sử dụng vũ khí một cách tàn nhẫn; súng của người Anh chĩa vào Trung Quốc buộc nước này “mở cửa”. Triều đại nhà Thanh không thể đánh lại sức mạnh của người Anh và đến năm 1841, quân đội Anh không ngừng mở rộng tại các khu vực ven biển phía đông nam Trung Quốc. Do Hiệp ước Nam Kinh được ký ngày 29 tháng 8 năm 1842, Trung Quốc bị đánh thuế nặng nề, Hồng Kông bị Anh chiếm đóng và Thượng Hải được mở cửa cho buôn bán với bên ngoài. Chủ quyền quốc gia của Trung Quốc đã bị thách thức, các cường quốc tư bản đặt Trung Quốc nằm dưới sự kiểm soát của mình. Mỹ và Pháp rất nhanh đã nối gót người Anh chống lại Trung Quốc làm tăng thêm các thiết chế xâm lược của tư bản phương Tây. Chính người dân Quảng Châu đã đứng lên chống người nước ngoài vào thành phố. Theo sự gia tăng thương mại của hai mặt hàng trà và lụa Trung Quốc, khối lượng buôn bán thuốc phiện và buôn lậu dưới thời Anh cũng đã tăng lên hơn 50.000 rương vào năm 1850 (Bozan et al. 1981).

Từ tình trạng đất nước tụt hậu dưới triều đại nhà Thanh, với sự sụp đổ của Liên Bang Xô Viết và giảm sút vai trò của Nga, Trung Quốc gần đây đã trở thành chủ nhân của lục địa Á - Âu. Quan niệm “gió đông thổi bạt gió tây” từng được Mao Trạch Đông nêu ra đã quay trở lại từ khi Trung Quốc bị phương Tây chia cắt cho đến khi Trung Quốc hợp nhất các vùng lãnh thổ. Sự khởi đầu của sáng kiến “Một vành đai, một con đường” (OBOR) để kết nối thương mại Trung Quốc với các thị trường châu Âu thông qua các tuyến đường sắt và hàng hải, còn được gọi là Con đường tơ lụa trên biển đang nổi lên như một chiến lược địa chính trị mới. Nước Mỹ đã thúc đẩy ngoại giao “Bàn cờ lớn” ở lục địa Á-Âu và coi nó như là sách lược của mình nhằm ngăn chặn bất kỳ kẻ thách thức tiềm tàng nào trong khu vực. Nhưng Trung Quốc lại ăn miếng trả miếng, khiến cho Mỹ cảm thấy bất an (Harper 2017).

Tại sao Trung Quốc không ngủ quên?

Từ năm 1869, từng cường quốc phương tây đã tiến hành các cuộc xâm lược nghiêm trọng vào Trung Quốc để tìm kiếm tài nguyên và thị trường. Vào khoảng năm 1874, hải quân Mỹ - Nhật cùng xâm lược Liễn Châu, một nước chư hầu của Trung Quốc. Đại Loan kháng cự việc xâm lược và liên quân Mỹ - Nhật không thể tiến thêm. Tuy nhiên, vào năm 1879, nguyên Tổng thống Mỹ Grant cố gắng hoà giải Trung Quốc và Nhật Bản và đề nghị Liễn Châu được phân chia giữa hai nước. Trung Quốc bác bỏ đề nghị nhưng sau đó Nhật đã dùng vũ lực chiếm Liễn Châu vào năm 1881. Trong khi Anh chiếm tỉnh Vân Nam, Pháp tràn vào Việt Nam và tìm cách tiến lên Vân Nam. Trung Quốc đối mặt với sự hung bạo ngày càng lớn khi vào năm 1895, các cường quốc phương tây bắt đầu tham gia chia Trung Quốc thành nhiều khu vực “ảnh hưởng” để lại nhiều nỗi đau cho đất nước (Bozan et al. 1981).

Việc các nước tiếp tục xâm chiếm đã đẩy Trung Quốc vào thế bị chia cắt, nhà Thanh không thể trụ vững trước liên quân đế quốc dẫn đến kết cục các nước phương Tây kiểm soát chặt chẽ hơn đời sống kinh tế và lãnh thổ của Trung Quốc. Để trả thù, hàng loạt phong trào yêu nước và biểu tình quy mô lớn đã diễn ra nhưng bị chính quyền nhà Thanh dập tắt để thể hiện cho việc nghe lời các nước đế quốc. Sự trỗi dậy hoà bình của Trung Quốc rất ngắn ngủi do động cơ của những kẻ đi xâm lược, sự khúm núm và phản bội của nhà Thanh phong kiến, cùng với đó là sức mạnh của đế chế Mông Cổ.

Sự ngắt quãng về phát triển sức mạnh của Trung Quốc thời nhà Thanh được nêu bật với trọng tâm là PLAN (Hải quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc) trở thành một phần của quá trình hiện đại hoá hải quân ở Trung Quốc từ

những năm 1990. Kể từ khi Liên bang Xô viết (USSR) sụp đổ vào năm 1991 và Nga trỗi dậy trong bối cảnh chính trị mới, Trung Quốc đã bắt đầu định hình không gian trong đấu trường quốc tế của mình. Sự trỗi dậy của Mỹ thành cường quốc thế giới và cường quốc hải quân được nhiều người đánh giá là “sự hỗn loạn trong thâm lặng”. Nguyen (2013) đã thẳng thắn chỉ ra rằng khoảng trống quyền lực do Liên Xô tạo ra và việc sở hữu các năng lực quân sự truyền thống được nâng cấp đã giúp Trung Quốc khẳng định sự thống trị ở Đông Á lục địa vào những năm 90 do Mỹ không thể triển khai sức mạnh vào thời điểm đó. Trung Quốc ban đầu không tập trung quá nhiều vào hải quân và Quân đội Giải phóng Nhân dân (PLA) đã tiến hành nhiều chiến dịch đột kích hơn bằng lục quân. Vào năm 1947, PLA phát động tấn công trên toàn quốc.

Từ biển gần đến biển xa

Vào năm 1949, nhiệm vụ mới của hải quân Trung Quốc là bảo đảm sự độc lập của Trung Quốc, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ chống lại sự xâm lược của đế quốc phương Tây cũng như quét sạch những tàn tích của các lực lượng phản kháng, nguyên do là Trung Quốc đã phải chịu sự chia cắt và tranh giành quyền lực trong lịch sử. Dưới thời Mao Trạch Đông, lãnh đạo đầu tiên của Đảng cộng sản Trung Quốc, mô hình mới cho việc xây dựng vị thế của quân đội đã được hoàn thiện. Các xung đột chính trị liên tục sau đó như Chiến tranh Triều Tiên từ những năm 1950, rạn nứt Xô – Trung vào những năm 1960, Chiến tranh Việt Nam từ 1955-1975, và các làn sóng cách mạng ở Đông Nam Á đã làm nổi bật nhu cầu phát triển chiến lược và nâng cấp của hải quân nhưng Mao không tiến hành hiện đại hoá hải quân. Đối với Mao, hải quân là thứ yếu so với lục quân trong cơ cấu chung của PLAN. Các cải cách vào những năm 1980 – 1995 đã tạo động lực cho PLAN và khả năng bảo vệ các khu vực xa bờ ở các vùng biển Bắc, Hoa Đông và Biển Đông. Tuy nhiên, theo Nguyen (2013), từ giữa những năm 1990, Trung Quốc đã phát triển hải quân một cách mạnh mẽ. Nhưng với việc Mỹ tìm cách duy trì nguyên trạng trên vũ đài thế giới và không cho phép bất kỳ đối thủ nào, thông qua các động thái và đối tác chiến lược, tìm cách gây ảnh hưởng và định hình nền chính trị ở Đông Nam Á và Châu Á, Trung Quốc lo ngại về kinh nghiệm hạn chế trong lịch sử của mình về triển khai sức mạnh. Con rồng Châu Á cảm thấy nhu cầu cần phải nâng cấp “hải quân biển xanh” một cách nhanh chóng để tạo ảnh hưởng ở Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

Mỹ trỗi dậy là cường quốc hải quân và Trung Quốc đang cải thiện các chiến lược và mô hình hải quân vào những năm 90. Nguyên Chủ tịch Hồ Cẩm

Đào nhận thấy tầm quan trọng của lực lượng hải quân mạnh đối với vị thế của Trung Quốc, nhu cầu cần phải củng cố và hiện đại hoá hải quân với các năng lực ở vùng biển xa.¹ Trung Quốc đã áp dụng một cách có hệ thống và toàn diện những chiến thuật của Mahan về chiến tranh trên biển, vị thế và các quan chức hải quân để định hình sức mạnh hải quân. Pharis (2009) trong luận văn của mình đã tập trung vào chín quốc gia, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan, Anh, Pháp, Đức, Nhật, Nga và Mỹ; đây đều được coi là các quốc gia đang trỗi dậy với nền tảng phát triển kinh tế và ngoại thương; và điều kiện cần là nền tảng này được củng cố bằng một lực lượng hải quân hùng mạnh.

Chiến lược Phòng ngự tích cực và không Bá quyền

Vào năm 2015, Trung Quốc đưa ra Sách trắng với tựa đề “Chiến lược Quân sự Trung Quốc”, một văn bản 9.000 từ nhấn mạnh đến việc phòng thủ, không phải tấn công, là then chốt với an ninh của Trung Quốc. Các thuật ngữ quốc phòng, tự phòng thủ và các đợt tấn công ngăn chặn và bốn khu vực an ninh thiết yếu – biển, không gian, không gian mạng và lực lượng hạt nhân cũng được đề cập trong văn bản này. Điều này cho thấy Hải quân PLA có thể chuyển trọng tâm từ một chiến lược chỉ mang tính phòng thủ ở các vùng biển xa bờ sang mô hình kết hợp của phòng thủ biển xa bờ và bảo vệ các vùng biển mở. Văn bản này cũng nhấn mạnh rằng Trung Quốc đã thực hiện chính sách không tấn công trước trừ khi bị kích động đến mức phải dẫn đến một cuộc phản công. Mỗi quan hệ với đặc tính xã hội chủ nghĩa và sự phát triển hoà bình đã dẫn đến phòng ngự tích cực.² Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Chính sách Quốc phòng đã chỉ ra rằng việc theo đuổi chiến lược phòng vệ tích cực này dẫn đến một môi trường tương đối ổn định để phát triển. Cam kết của Trung Quốc không mở rộng quân sự, dù đã có đầy đủ sức mạnh, là trọng điểm, phản đối bá quyền về chương trình tăng cường sức mạnh trong tương lai, MOD.GOV (2015). Tham vọng về vị thế hải quân của Trung Quốc đã có trong chiến lược vùng biển xa và mở, được xây dựng để củng cố cho việc phát triển sức mạnh quân sự - hải quân. Trong khi vào những năm 90 có thể thấy rõ sự khác biệt sức mạnh giữa lực lượng của Mỹ và Trung Quốc, nếu đối đầu đụng độ quân sự với Mỹ nổ ra, sức mạnh tương đối của Trung Quốc sẽ bị suy giảm. Trung Quốc đánh giá tình hình của mình và đưa ra năng lực chiến đấu “bất đối xứng” mới để phù hợp với triển khai chiến tranh công nghệ cao. Trung Quốc theo đuổi mô hình mà phương Tây khái niệm là “Chống tiếp cận và chống xâm nhập” (A2/AD). Về mặt lý thuyết chung là làm thế nào mà một bên yếu thế hơn có thể đối đầu với một bên mạnh hơn với các vũ khí chính xác tầm xa. Năng lực chiến tranh bất đối xứng do Trung Quốc kết hợp có thể tạo ra sự khác biệt lớn thông qua việc nhận dạng “hệ

thống thần kinh” kết nối cơ quan đầu não (bộ chỉ huy) với các cơ quan chân tay (các lực lượng chiến đấu tiền tuyến) của quân đội Mỹ. Trung Quốc nhấn mạnh rằng nếu hệ thống thần kinh, hay thậm chí chỉ một phần của hệ thống bị phá huỷ hay bị làm tê liệt, hệ quả tiêu cực với quân Mỹ tương đối lớn và làm giảm khả năng chiến đấu của họ (Koda 2017).

Mặc dù nhà Thanh đã làm mất hầu hết các văn bản quan trọng liên quan đến chiến tranh quân sự vốn là công trình vĩ đại về sức mạnh hải quân do Trịnh Hoà thực hiện, tuy nhiên Trung Quốc đang học tập thông qua việc thực hiện chiến lược biển của Mahan. Như Holmes (2004) đã nhấn mạnh một cường quốc hải quân là cường quốc kiểm soát biển, nghĩa là nước nào sở hữu sức mạnh vượt trội trên biển xua đuổi kẻ thù không thể lẩn tránh, tạo ra các tuyến “cao tốc” trên biển, kiểm soát giao thông biển bằng các hoạt động thương mại di chuyển qua lại từ bờ biển của kẻ thù. Việc Trung Quốc thực hiện chỉ dẫn của Mahan và mô hình A2/AD giúp củng cố sức mạnh của con rồng Châu Á về sức mạnh kinh tế và quân sự, gây nên căng thẳng ở Đông Á.

Gia tăng nguy cơ, không phải gia tăng xung đột

Trong khi Trung Quốc phát triển sức mạnh quân sự, đặc biệt là sức mạnh hải quân ở Biển Đông và Ấn Độ Dương, Báo cáo thường niên lên Quốc hội năm 2015 của Mỹ với tiêu đề “Các phát triển quân sự và an ninh liên quan đến Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa” chỉ ra rằng, trong khi duy trì giám sát sức mạnh hải quân gia tăng của Trung Quốc, Mỹ cũng sẽ hướng đến xây dựng nền tảng vững chắc hơn cho quan hệ quân sự hai bên và khuyến khích Trung Quốc minh bạch hơn về chương trình hiện đại hoá hải quân. Poulin (2016) khẳng định rằng việc Trung Quốc mở rộng phòng ngự “vùng biển gần” vẫn là trọng tâm của hải quân PLA, việc chuyển dần sang “vùng biển xa” của Trung Quốc buộc hải quân Mỹ phải xây dựng năng lực tự phòng thủ hùng mạnh. Nỗ lực gia tăng sức mạnh hải quân vươn xa trên toàn cầu của Trung Quốc làm gia tăng lo ngại cho các nước Châu Á và ở Thái Bình Dương, đồng thời cũng tạo cho Trung Quốc ưu thế chiến thuật đáng giá. Trong khi đó, mối lo ngại bao trùm với người Châu Á và người Mỹ là Trung Quốc không hề có dấu hiệu giảm tốc, mỗi năm đều tăng đầu tư vào quân sự. Từ năm 2005-2014, ngân sách quân sự Trung Quốc tăng trung bình 9,5%. Vào năm 2014, chi tiêu quân sự vượt 165 tỷ đô la Mỹ, vào năm 2015 con số này được ước tính vào khoảng 190 tỷ đô la Mỹ. Vào năm 2016, ngân sách quân sự Trung Quốc được dự đoán tăng 7-8%, khiến Trung Quốc vẫn giữ vị trí thứ hai sau Mỹ về chi tiêu quân sự (Buckley an Perlez 2016).

Tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc đã có tác động lan tỏa lên cả ngân sách quân sự. Dưới thời nguyên Đô đốc Ngô Thắng Lợi, tư lệnh Hải quân Trung Quốc từ năm 2006 – 2017, hải quân PLA đã chuyển từ lực lượng chủ yếu hoạt động ở vùng biển gần sang hoạt động ở vùng biển xa (Banloi 2003).

Con rồng trỗi dậy và thế lưỡng nan của tù nhân

Việc Trung Quốc hình dung về “vis activa”³ so với “Potentia activia”⁴ để xác định nhiệm vụ thiết lập trật tự mới – “Chỉ huy Châu Á” trong một thế giới do Phương Tây thống trị đã đe dọa rất nhiều nước ở Châu Á và thế giới Phương Tây (Heim, 1992). Mỹ tìm cách hợp tác với Trung Quốc vì biết rằng một đất nước bị cấm đoán có thể tạo ra bất ổn lớn hơn cho thế giới và có thể nổi lên thành kẻ thù chiến lược tiềm năng chính của Mỹ ở Đông Á. Mỹ cũng đồng ý rằng có những nguy cơ bất đối xứng từ Trung Quốc và các kẻ thù tiềm năng. Mỹ thừa nhận rằng Trung Quốc có thể tránh can dự trực tiếp với quân đội Mỹ bằng các chiến lược, chiến thuật và vũ khí mang tính âm mưu để làm suy yếu sức mạnh của Mỹ và tận dụng những cái được coi là điểm yếu. Mỹ cũng buộc tội Trung Quốc về việc “làm suy giảm trật tự dựa trên luật lệ” (Kai 2017). Tuy nhiên Trung Quốc phán bác lại Mỹ bằng cách viện dẫn Bộ Quy tắc Ứng xử ở Biển Đông và chỉ ra rằng sự khác biệt căn bản có thể nhìn thấy dựa trật tự dựa trên luật lệ do Mỹ đưa ra chỉ mang tính cục bộ với một trật tự dựa trên luật lệ thực sự mang tính toàn cầu có thể đáp ứng lợi ích của tất cả các bên. Trung Quốc tuyên bố điều này dựa trên Tuyên bố về các nguyên tắc ứng xử ở Biển Đông DOC và bộ khung gần đây về Bộ Quy tắc Ứng xử COC.

Với tranh chấp Biển Đông xoay quanh đường chín đoạn và yêu sách lịch sử của Trung Quốc đối với các khu vực mà sáu bên khác cũng có yêu sách, vẫn còn nhiều tranh cãi và lợi ích đối nghịch. Yêu sách của Trung Quốc, là các đường nét đứt xuất hiện lần đầu tiên trong bản đồ Trung Quốc năm 1947, được tạo ra rõ ràng nhằm chia cắt vùng biển sâu giữa khu vực của Trung Quốc và thềm lục địa Đông Nam Á. Theo Beech (2016)m, yêu sách của Trung Quốc đã thách thức yêu sách đường biên giới của những nước khác. Lợi ích của Trung Quốc xung đột với lợi ích của nhiều bên khác và tranh chấp biển dẫn đến nguy cơ bùng nổ các mối lo ngại và không hẳn là xung đột trên thực tế. Tòa Trọng tài Thường trực đã hạn chế yêu sách của Trung Quốc khi khẳng định yêu sách của Trung Quốc không có cơ sở pháp lý. Tuy nhiên, Trung Quốc sẽ không dừng lại, điều này làm gia tăng thêm lo ngại. Đặc trưng toàn cầu của Trung Quốc đang gây ra tác động trực tiếp đến trật tự khu vực ở Đông Á và cả các khu vực khác (Kai, 2017). Vào năm 2001, Nhóm Chuyên gia ASEAN – Trung Quốc về hợp

tác kinh tế đã nhấn mạnh rằng Đông Nam Á lạc quan coi Trung Quốc là một cơ hội kinh tế và tạo sự hội nhập lớn hơn giữa các nền kinh tế, dù vậy, các nước yêu sách đối lập khác như Malaysia, Việt Nam, Brunei, Đài Loan, Indonesia, Philippines với sự hỗ trợ trực tiếp/gián tiếp từ Nhật, Mỹ vẫn tìm cách ngăn chặn hành động xâm lược của Trung Quốc.

Vị thế vượt trội của hải quân của Trung Quốc và vai trò lãnh đạo không thể thách thức

Vào triều đại nhà Minh, những bước đột phá về ưu thế hải quân với những chiến tàu bí ẩn và bất khả chiến bại, Trung Quốc đã khẳng định được vị thế ưu việt về sức mạnh biển, tuy nhiên đến thời nhà Thanh, triều đại phong kiến cuối cùng Trung Quốc, một sự thay đổi không thể giải thích đã khiến cho sức mạnh trên biển của tử cấm quốc bị tê liệt. Một Trung Quốc có sức mạnh hải quân lớn mạnh, sự suy giảm đột ngột rõ ràng là không thể hiểu được và điều này tạo cơ hội cho các nước đế quốc chia cắt nội bộ triều đình, trước tiên là Anh, Pháp và sau đó là cuộc xâm lược của Nhật. Nhưng thuần hoá Trung Quốc chưa bao giờ là điều dễ dàng và việc tạo ra chia rẽ trong nhà Thanh đã khiến Trung Quốc chuyển từ chế độ quốc dân đảng sang chủ nghĩa cộng sản. Mao Trạch Đông, lãnh đạo đầu tiên của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đã không dành sự ưu tiên hàng đầu cho hải quân, điều này đã đóng vai trò cản trở đối với vị thế của quân đội Trung Quốc. Việc Mao xử lý Vịnh Bắc Bộ với Việt Nam năm 1952 lại nổi lên tranh cãi về hai đường nét đứt trong tổng 11 nét, và Trung Quốc tìm cách yêu sách lại các vùng lãnh thổ lịch sử và mọi vùng biển, đảo và đá ngầm, tất cả đều thuộc về Trung Quốc và lãnh thổ Trung Quốc.

Lãnh đạo Trung Quốc qua đó đã tạo ra tác động trực tiếp về cách thức xử lý vấn đề biển, và hải quân sẽ đóng vai trò như thế nào. Hiện nay, Trung Quốc không chỉ là cường quốc kinh tế mà còn là người khổng lồ tiềm năng về quân sự dựa trên xu hướng hiện đại hoá năng lực biển. Rất nhiều người trích dẫn rằng Trung Quốc là mô hình tốt hơn Ấn Độ hay Mỹ, và con rồng Châu Á từng bị buộc phải quỳ gối, từng phải “câm nín” nay đã trở dậy và vươn lên từ đống tro tàn và hỗn loạn bằng các kỹ năng biển chiến lược có thể đưa đến đỉnh vinh quang.

Kết luận

Trung Quốc hiện đang công khai thể hiện ý chí và sự hiện diện toàn cầu và là nước bác bỏ mọi chỉ dẫn cạnh tranh nước lớn từ thời nhà Thanh. Với các nước cường quốc Châu Á khác như Ấn Độ, hợp tác chiến lược với Trung Quốc thay vì xung đột sẽ phục vụ tốt hơn lợi ích của nước này và chấm dứt tình thế

lưỡng nan về an ninh. Với việc phát hiện các tác phẩm lịch sử Trung Quốc về các nhà lãnh đạo quyền lực và ham muốn về chủ quyền, hành trình của hải quân và bước chuyển chiến lược của Trung Quốc từ vùng biển gần ra vùng biển xa có một khía cạnh quan trọng duy nhất, đó là chứng minh vị thế vượt trội về hải quân của Trung Quốc phụ thuộc vào nhà lãnh đạo và yêu cầu của lãnh đạo về vị thế ưu việt bất diệt của hải quân. Sibal (2017) đã chỉ ra rằng Trung Quốc chưa bao giờ thống trị Châu Á về quân sự hay văn hoá, và trong lịch sử Ấn Độ có sức ảnh hưởng với Đông Nam Á hơn Trung Quốc. So sánh về sự ảnh hưởng của Trung Quốc, tác động kinh tế và văn hoá từ Ấn Độ lớn hơn nhiều. Những xuyên tạc về lịch sử đã hợp pháp hoá tham vọng bá quyền của Trung Quốc, khiến Trung Quốc cảm thấy mình có quyền được lấy lại vị thế hiển nhiên ở Châu Á.

Trong lịch sử, rõ ràng là Trung Quốc đã có những xung đột đau thương và thảm bại trước phương Tây nhưng điều đó cũng không thể biện minh cho việc Trung Quốc đã chiếm đóng Tây Tạng bằng vũ lực và yêu sách Biển Đông bằng đường chín đoạn. Một bản đồ thế giới được vẽ vào năm 1428 và năm 2009 đã vẽ lại Biển Đông là tín hiệu duy nhất cho thấy Trung Quốc đã luôn quan tâm đến vấn đề chủ quyền và nhu cầu về vai trò lãnh đạo tối cao. Từ thế kỷ 20, các nhà lãnh đạo Trung Quốc chủ yếu tập trung vào việc lãnh đạo thông qua đưa ra các yêu sách lãnh thổ. Gần đây hải quân mới trở thành công cụ nhưng Trung Quốc luôn nêu khẩu hiệu “Châu Á là của Trung Quốc và giành cho vai trò lãnh đạo biển của Trung Quốc”. Cần phải tìm hiểu thêm nhiều tài liệu dưới thời Minh, di sản hải quân biển mất hay bị buộc phải biến mất. Nếu như Trung Quốc có thể tạo ra các di sản như đã bị biến mất thời nhà Minh thay vì dựa vào học thuyết biển của Mahan về vị thế hải quân, thế giới có thể công nhận ảnh hưởng từ các chuyến hải trình của Trịnh Hoà trên khía cạnh hải quân và khám phá đại dương.

Bài viết được đăng trên [Review of Management](#).

Dịch giả: Nguyễn Thùy Anh, chuyên viên nghiên cứu Viện Biển Đông. Hà Văn Lược, Thực tập sinh, Viện Biển Đông.

Hiệu đính: Trần Quang

Chú thích

¹ Hải quân biển xanh thường được sử dụng để chỉ lực lượng trên biển có khả năng hoạt động ở vùng nước sâu ở đại dương mở.

² Phòng ngự tích cực theo sách trắng được hiểu là: “tích cực” chỉ là công cụ còn “phòng thủ” là mục tiêu chính.

³ “Vis activa” là khả năng hướng đến điều gì đó hoặc dẫn dắt hoặc đưa đẩy ai. Leibniz đưa ra khái niệm “vis activa” hay các động lực thúc đẩy có nghĩa là xếp đặt ai vào một điều gì đó.

⁴ “Potentia activa” là một kế hoạch sắp hành động nhưng chưa hành động. Đây là một khả năng tồn tại trong một thứ gì đó hiện hữu, một khả năng chưa diễn ra.

Danh mục tài liệu tham khảo

Alfred Mahan. The Influence of Sea Power Upon History, 1890.

Andrew, Poulin (2016). Going Blue: The Transformation of China’s Navy. The Diplomat, <http://thediplomat.com/2016/04/going-blue-the-transformation-of-chinas-navy/> (Truy cập ngày 11/6/2017).

Annual Report to Congress (2015). Military and Security Developments Involving the People’s Republic of China.

https://www.defense.gov/Portals/1/Documents/pubs/2015_China_Military_Power_Report.pdf (Truy cập ngày 12/7/2017)

Banloi C. Rommel (2003). Southeast Asian Perspectives on the Rise of China: Regional Security after 9/11. <http://www.comw.org/rma/fulltext/0306banlaoi.pdf> (Truy cập ngày 9/6/2017).

Beech, Hannah (2016). Just Where Exactly Did China Get the South China Sea Nine-Dash Line From?. [Time], <http://time.com/4412191/nine-dash-line-9-south-china-sea/> (Truy cập ngày 11/6/2017).

Bell, Larry (2013). Is America's Naval Supremacy Sinking? <https://www.forbes.com/sites/larrybell/2013/07/28/is-americas-naval-supremacy-sinking/2/#7f88f24222cb> (Truy cập ngày 11/6/2017).

Bozan et al (1981) , A concise History of China: Foreign Language Press, Beijing

Buckley and Perlez 2016. China Military Budget to Rise Less Than 8%, Slower Than Usual. <https://www.nytimes.com/2016/03/05/world/asia/china-military-spending.html?mcubz=3>. (Truy cập ngày 1/8/2017).

Drew (2007), Commodore John Barry. <http://irishamerica.com/2007/08/commodore-john-barry/> (Truy cập ngày 1/8/2017).

Global Trends 2015 (2000). A Dialogue About the Future with Nongovernment Experts. https://www.cia.gov/library/readingroom/docs/DOC_0000516933.pdf (Truy cập ngày 11/7/2017).

Harper. Tom (2017). China’s play for supremacy in Eurasia revives an old geopolitical vision. <http://theconversation.com/chinas-play-for-supremacy-in-eurasia-revives-an-old-geopolitical-vision-71753> (Truy cập ngày 11/7/2017).

Heim. Michael (1992). The Metaphysical Foundations of Logic. https://books.google.co.in/books?id=NpLPePqZYwEC&pg=PA82&lpg=PA82&dq=vis+activa&source=bl&ots=UA0GHRBnjK&sig=bdX94oi_4CxsHBq4aE08DbTRif8&hl=en&sa=X&ved=0ahUKEwjBn-L96oDWAhUDK48KHRkmDrQQ6AEILzAC#v=onepage&q=vis%20activa&f=false. (Truy cập ngày 10/5/2017).

- Holmes. James (2004). Mahan is Alive in China. the National Interest. <http://nationalinterest.org/article/mahan-is-alive-in-china-2703>. (Truy cập ngày 11/7/2017).
- Kai, Jin 2017. How a Rules-Based Order Could Cement China's Rise. <http://thediplomat.com/2017/06/how-a-rules-based-order-could-cement-chinas-rise/>. (Truy cập ngày 11/7/2017).
- Koda. VADM Yoji (2017). China's Bluewater Navy Series: China's Blue Water Navy Strategy and its Implications, https://s3.amazonaws.com/files.cnas.org/documents/Koda_BWN.pdf. (Truy cập ngày 11/7/2017).
- Louise, Levathes (1997). When China Ruled the Seas: The Treasure Fleet of the Dragon Throne, 1405- 1433: Oxford University.
- MOD.GOV(2015), China's Military Strategy, http://eng.mod.gov.cn/Press/2015-05/26/content_4586805.htm. (Truy cập ngày 12/6/2017).
- Nguyen. Binh (2013). The People's Liberation Army Navy: The Motivations Behind Beijing's Naval Modernization. (Truy cập ngày 11/7/2017).
- Pharis. William (2009). China's Pursuit of a Blue-Water Navy, <http://www.dtic.mil/dtic/tr/fulltext/u2/a510462.pdf>. (Truy cập ngày 16/4/2017).
- Phillips, Tom (2014). <http://www.telegraph.co.uk/news/worldnews/asia/china/11279204/Xi-Jinping-the-growing-cult-of-Chinas-Big-Daddy-Xi.html>. (Truy cập ngày 15/7/2017).
- Reuters (2016). Xi-Jinping the growing cult of Chinas Big-Daddy Xi, <http://gcaptain.com/what-can-the-u-s-can-learn-from-the-slow-death-of-the-royal-navy/>. (Truy cập ngày 15/7/2017).
- Sibal, Kanwal (2017), Myths of dominance- China did not ever enjoy military or cultural supremacy in Asia, Telegraph India. https://www.telegraphindia.com/1170830/jsp/opinion/story_169768.jsp. (Truy cập ngày 30/8/2017).